

Bản án số: 62/2025/HS-ST

Ngày 22 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Ngọc Hưng và bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hạ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn C, tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1976, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn A, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, nay là thôn A, phường T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: tổ I, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Đậu Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ A, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: ông Lê Xuân T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 18/6/2025, Lê Văn C mua 01 túi ma túy Methamphetamine cùng bộ sử dụng ma túy để trong 01 hộp giấy bạc với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba đường mới thuộc phường H, nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh, mục đích để sử dụng. Sau đó, Lê Văn C để hộp giấy bạc chứa ma túy và bộ sử dụng trên gác xe mô tô biển kiểm soát 14K8-5021 rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 18/6/2025, tại đoạn đường thuộc tổ I, khu F, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là tổ I, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Q phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực III và Công an phường G, thành phố H, nay là Công an phường V, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Lê Văn C đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 14K8-5021, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Thu giữ tại gác xe mô tô 01 hộp giấy màu bạc bên trong có 01 túi nilon, chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu xanh gắn 01 ống thủy tinh một đầu có bầu tròn và 01 ống hút nhựa; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 14K8-5021, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, gắn sim thuê bao 0983.569.113.

Tại bản Kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (1x2,2)cm thu giữ của Lê Văn C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,216 gam (không phẩy hai một sáu gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận việc bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen thu giữ của C, C khai nhận và qua điều tra xác định là điện thoại C dùng để liên lạc hằng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 14K8-5021 thu của C, C khai đây là xe mô tô của chị Hoàng Thị V cho C mượn. Việc C sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy chị V không biết.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Hoàng Thị V khai: vào tháng 12/2024, chị có mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (trong đăng ký mô tô, xe máy ghi nhãn hiệu là VinaMotor), màu nâu, biển kiểm soát 14K8-5021, số máy 1P50FMG35Q100891 của anh Trịnh Viết G với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Do đã lâu nên chị V không còn lưu giữ giấy tờ mua bán xe. Đến tháng 5/2025, do là bạn bè, nên chị V cho Lê Văn C mượn chiếc xe để đi làm hằng ngày. Chị không biết Lê Văn C sử dụng ma túy và dùng chiếc xe để đi mua ma túy. Tại cơ quan điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Hoàng Thị V trình bày đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô trên.

Qua tra cứu, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (trong đăng ký mô tô, xe máy ghi nhãn hiệu là VinaMotor), màu nâu, biển kiểm soát 14K8-5021, số máy 1P50FMG35Q100891, đăng ký chủ sở hữu mang tên anh Trịnh Viết G, sinh năm 1979, nơi cư trú tại tổ A, khu D, phường T, tỉnh Quảng Ninh (tổ A, khu D, phường D, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cũ). Anh Trịnh Viết G có lời khai xác nhận vào tháng 8/2005, anh mua mới chiếc xe nhãn hiệu Honda Dream (trong đăng ký mô tô, xe máy ghi nhãn hiệu là VinaMotor), màu nâu, biển kiểm soát 14K8-5021, số máy 1P50FMG35Q100891. Tháng 12/2024, anh G bán chiếc xe này lại cho chị Hoàng Thị V với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Do đã lâu nên anh G không còn lưu giữ giấy tờ mua bán xe. Lời khai xác nhận của anh G về việc bán chiếc xe mô tô cho chị V phù hợp với lời khai của chị V.

Người chứng kiến là ông Lê Xuân T, sinh năm 1957, nơi cư trú tại tổ B, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh, có lời khai: vào hồi 22 giờ 40 phút, ngày 18/6/2025, khi đi đến khu vực thuộc tổ I, khu F, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nay là tổ I, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh, ông T chứng kiến cơ quan Hải quan và lực lượng Công an kiểm tra Lê Văn C, thu giữ tại gác xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 14K8-5021 do C điều khiển 01 hộp giấy bạc, bên trong chứa 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu xanh gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen. Lê Văn C khai nhận chất tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy đá, C cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Cáo trạng số 5385/CT-VKSKV1 ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/6/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 nắp chai nhựa màu xanh có gắn ống thủy tinh có bầu tròn và ống nhựa; 01 hộp giấy bạc. Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu

đen, gắn sim số 0983.569.113. Trả lại cho chị Hoàng Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 14K8-5021.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị can, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng bị thu giữ; biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 10 phút, ngày 18/6/2025, biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử; Kết luận giám định số 793/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q lập. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 18/6/2025, tại đoạn đường thuộc tổ I, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Q phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực III và Công an phường V, phát hiện, bắt quả tang Lê Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,216 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Về áp dụng pháp luật

Khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đã sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 theo hướng tăng nặng hình phạt, cụ thể: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm...”. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội vào ngày 18/6/2025 nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 “Điều khoản chuyển tiếp” Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo để giải quyết vụ án.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước, nhưng do lối sống buông thả, bất chấp pháp luật, bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép 0,216 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ là bà Đậu Thị N được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

0,16 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 793/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy; 01 nắp chai nhựa, màu xanh có gắn ống thủy tinh có bầu tròn và ống nhựa, 01 hộp giấy bạc là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, gắn 01 sim điện thoại có số thuê bao 0983.569.113 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định được bị

cáo sử dụng để liên lạc hằng ngày, không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (trong đăng ký mô tô, xe máy ghi nhãn hiệu là VinaMotor), biển kiểm soát 14K8-5021, số máy 1P50FMG35Q100891 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị V nhưng chị V không biết việc C sử dụng xe để đi mua bán ma túy. Chị V đề nghị được trả lại chiếc xe, vì vậy cần tuyên trả lại chiếc xe này cho chị V.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[12] Về các vấn đề khác: liên quan trong vụ án có người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn C, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn C 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 18/6/2025.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 793/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, 01 nắp chai nhựa màu xanh có gắn ống thủy tinh có bầu tròn và ống nhựa, 01 hộp giấy bạc.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, kèm 01 sim điện thoại.

Trả lại cho chị Hoàng Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 14K8-5021, số máy 1P50FMG35Q100891.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35/BB-THA/KV1 ngày 13/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hải Ninh